

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 87/2026/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1978; CCCD: 037078004147 cấp ngày 04/04/2021, nơi cấp: Bộ C.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980; CCCD: 037180003507 cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Bộ C.

Đều trú tại: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Bùi Thị L có 03 con chung là cháu Trần Trung N sinh ngày 01/8/2000, cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 23/01/2006; cháu Trần Trung Đ, sinh ngày 19/11/2014.

Hai cháu Trần Trung N và cháu Trần Thanh T1 đã thành niên tự lập được cuộc sống nên anh T và chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Giao cho chị Bùi Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Trung Đ, sinh ngày 19/11/2014 đến khi cháu thành niên anh Trần Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị L mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu

năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2026 đến khi cháu Đức thành N1.

Chị Bùi Thị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Trần Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị L.

Kể từ ngày chị Bùi Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Văn T không thi hành số tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Trần Văn T còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: anh Trần Văn T và chị Bùi Thị L không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Trần Văn T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh Trần Văn T phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 2854 ngày 7/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 1 – Ninh Bình.
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Ninh Bình.
- UBND phường Tây Hoa Lư.
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa